

Số 639 /KH-BCĐ

Nghệ An, ngày 08 tháng 11 năm 2021

KẾ HOẠCH

Kiểm tra, tự kiểm tra và báo cáo kết quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2021

Thực hiện Chương trình công tác năm 2021, Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tỉnh (BCĐ thực hiện QCDC cơ sở tỉnh) ban hành kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra và báo cáo kết quả việc thực hiện QCDC cơ sở năm 2021, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Đánh giá đúng thực chất tình hình triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở trên các loại hình và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, của BCĐ thực hiện QCDC cơ sở tỉnh; những kết quả đạt được, những hạn chế, yếu kém, khó khăn, vướng mắc; nguyên nhân, đề ra biện pháp khắc phục trong quá trình chỉ đạo và tổ chức thực hiện; việc xây dựng và nhân rộng những điểm sáng, cách làm hay của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, địa phương.

2. Yêu cầu: Tùy theo điều kiện cụ thể của các cấp, các ngành, cơ quan, địa phương, đơn vị, doanh nghiệp tổ chức kiểm tra hoặc lồng ghép với cuộc kiểm tra khác, nhưng phải đảm bảo khách quan, nghiêm túc, thiết thực và hiệu quả.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ NĂM 2021

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền;
2. Trách nhiệm chỉ đạo của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương;
3. Vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở;
4. Hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC ở cơ sở;
5. Kết quả thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;
6. Kết quả thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;
7. Kết quả thực hiện QCDC ở cơ sở tại nơi làm việc.
8. Triển khai Hướng dẫn 02-HD/TU ngày 12/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về một số nhiệm vụ trọng tâm thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2021.

(Có Đề cương kèm theo)

III. PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH

1. Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở tỉnh

Các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo (BCĐ) tỉnh tùy theo điều kiện cụ thể được điều động 01 - 02 cán bộ thuộc cơ quan, đơn vị đồng chí công tác tham gia kiểm tra trực tiếp (hoặc lồng ghép với cuộc kiểm tra khác) tại các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, các huyện, thành phố, thị xã được phân công phụ trách.

Riêng đồng chí thành viên BCĐ phụ trách Nghị định 04/2015/NĐ-CP (Sở Nội vụ) phối hợp với thành viên BCĐ Đảng ủy Khối Các cơ quan tỉnh chọn 02 sở, ban, ngành cấp tỉnh để kiểm tra; đồng chí thành viên BCĐ phụ trách Nghị định 145/2020/NĐ-CP (Liên đoàn Lao động tỉnh) phối hợp đồng chí thành viên BCĐ Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh chọn 02 - 03 doanh nghiệp để kiểm tra.

2. Các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh

Xây dựng kế hoạch tự kiểm tra, xây dựng báo cáo kết quả thực hiện QCDC ở cơ sở năm 2021 của cơ quan, đơn vị mình gửi về BCĐ thực hiện QCDC cơ sở tỉnh (qua Ban Dân vận Tỉnh ủy) trước ngày 15/11/2021; chuẩn bị hồ sơ phục vụ đoàn kiểm tra của tỉnh.

3. Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC cơ sở các huyện, thành phố, thị xã

Xây dựng kế hoạch tự kiểm tra, xây dựng báo cáo kết quả thực hiện QCDC ở cơ sở năm 2021, gửi về Thường trực Ban Chỉ đạo (qua Ban Dân vận Tỉnh ủy) và đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo phụ trách đơn vị trước ngày 15/11/2021; chuẩn bị hồ sơ phục vụ đoàn kiểm tra của tỉnh.

4. Các bước kiểm tra

Các đoàn của tỉnh xây dựng lịch trình và phương pháp kiểm tra cụ thể tại các đơn vị được phân công phụ trách. Mỗi huyện, thành phố, thị xã được kiểm tra chọn 01 đơn vị cấp xã, 01 cơ quan, 01 doanh nghiệp; mỗi sở, ngành cấp tỉnh được kiểm tra chọn 01 phòng hoặc đơn vị trực thuộc để đoàn của tỉnh về kiểm tra; Đoàn kiểm tra làm việc với BCĐ thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở của đơn vị đến kiểm tra. Nội dung kiểm tra theo Kế hoạch và Đề cương báo cáo tự kiểm tra (các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo có thể mời cán bộ phòng Dân vận CCQ nhà nước, Ban Dân vận Tỉnh ủy tham gia đoàn kiểm tra). Kết thúc kiểm tra gửi báo cáo về Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh (qua Ban Dân vận Tỉnh ủy).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian kiểm tra

Từ ngày 15/11 đến ngày 10/12/2021, các đồng chí thành viên BCĐ của tỉnh tiến hành kiểm tra các điểm được phân công; gửi báo cáo kết quả tự kiểm tra về

BCĐ thực hiện QCDC cơ sở tỉnh (qua Ban Dân vận Tỉnh ủy và Email: phongdvcq.na@gmail.com) trước ngày 15/12/2021.

2. Công tác thi đua khen thưởng

Ban Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ban Thi đua khen thưởng tỉnh và các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu lựa chọn các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2021, báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh xem xét, trình Chủ tịch UBND tỉnh tặng bằng khen, cụ thể:

- Đối với việc thực hiện Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở xã, phường, thị trấn: Khen thưởng 03 tập thể và 03 cá nhân.

- Đối với việc thực hiện Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập: Khen thưởng 03 tập thể và 02 cá nhân.

- Đối với việc thực hiện nội dung về thực hiện QCDC ở cơ sở tại nơi làm việc theo Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động: Khen thưởng 02 tập thể và 02 cá nhân.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra và báo cáo kết quả tự kiểm tra năm 2021. Đề nghị Ban Dân vận Tỉnh ủy (cơ quan Thường trực BCĐ thực hiện QCDC cơ sở tỉnh); các thành viên BCĐ thực hiện QCDC ở cơ sở tỉnh; các cơ quan, đơn vị liên quan và BCĐ các huyện, thành phố, thị xã triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này. /.

Nơi nhận:

- Ban Dân vận TW (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Ban Dân vận các huyện, thành, thị ủy;
- UBND các huyện, thành, thị;
- Các Tiểu ban, thành viên BCĐ tỉnh;
- Tổ Thư ký giúp việc BCĐ;
- Lưu VT, TH (N).

TRƯỞNG BAN



CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Đức Trung

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TỰ KIỂM TRA

(Kèm theo Kế hoạch số 639 -KH/BCĐ ngày 08/11/2021 của BCĐ tỉnh)

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh tác động trực tiếp đến việc xây dựng và thực hiện QCDCC ở cơ sở.

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng

- Công tác quán triệt và triển khai các văn bản của Đảng, Nhà nước về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, trọng tâm là Kết luận số 120-KL/TW ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị khóa XI về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở xã, phường, thị trấn; Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động và Hướng dẫn số 02-HD/TU ngày 12/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về một số nhiệm vụ trọng tâm thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2021.

- Công tác phổ biến, quán triệt nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, công chức, viên chức và quần chúng nhân dân về dân chủ và thực hiện dân chủ ở cơ sở.

- Việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị đặc biệt là triển khai thực hiện kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 về phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của nhân dân; công tác phòng, chống dịch Covid-19.

- Công tác kiểm tra, giám sát; sơ kết, tổng kết; nhân rộng các điển hình, mô hình thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.

2. Vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở

- Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Kết quả thực hiện giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định số 217-QĐ/TW và Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị; Quy định số 124-QĐ/TW ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư (khóa XII) về giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên.

- Kết quả thực hiện chức năng đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đoàn viên, hội viên; tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Đánh giá vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; công tác nắm tình hình nhân dân, tuyên truyền, vận động nhân dân phòng, chống đại dịch Covid-19; phối hợp giám sát thực hiện chính sách của Nhà nước hỗ trợ người dân và doanh nghiệp gặp khó khăn do đại dịch; triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; công tác bầu cử đại biểu quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021- 2026.

3. Hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC ở cơ sở

- Việc xây dựng, triển khai chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo; kiện toàn, phân công trách nhiệm thành viên Ban Chỉ đạo; công tác phối hợp của Ban Chỉ đạo với các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Kết quả tham mưu cho cấp ủy về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở trên địa bàn, cơ quan, đơn vị.

- Kết quả tham mưu công tác tập huấn; kiểm tra, giám sát; sơ kết, tổng kết, khen thưởng, nhân rộng điển hình điển sáng về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Đánh giá việc đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở các cấp.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ

1. Đánh giá kết quả triển khai thực hiện “Năm đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở” theo Hướng dẫn số 02-HD/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

- Đánh giá khái quát việc quán triệt, triển khai thực hiện Hướng dẫn số 02-HD/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

- Trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị trong thực hành dân chủ;
- Việc thực hiện dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện kết quả thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”;
- Việc đánh giá kết quả 05 năm thực hiện Kết luận số 120-KL/TW ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị khóa XI.

2. Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn

- Đánh giá kết quả thực hiện từng nội dung trong Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11: Nội dung, hình thức công khai để nhân dân biết; dân bàn và quyết định; dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định; nhân dân giám sát.
- Kết quả thực hiện cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính; kiện toàn, sắp xếp đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn, khối, xóm, bản, tổ dân phố.
- Kết quả đối thoại trực tiếp của cấp ủy, chính quyền với nhân dân; công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.
- Kết quả thực hiện dân chủ trong thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và sử dụng người lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 (Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 08/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và sử dụng người lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19) và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và sử dụng người lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.
- Kết quả thực hiện dân chủ trong xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa.
- Kết quả hoạt động của Ban giám sát đầu tư của cộng đồng, Ban thanh tra nhân dân, tổ hòa giải, tổ tự quản ở xã, phường, thị trấn.
- Tác động của việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh (nêu một số kết quả nổi bật ở địa phương, cơ sở).

3. Thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập

- Đánh giá kết quả thực hiện từng nội dung nêu trong Nghị định số 04/2015/NĐ-CP: Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và của cán bộ, công chức, viên chức; những việc phải công khai để cán bộ, công chức, viên

chức biết; những việc cán bộ, công chức, viên chức tham gia ý kiến, người đứng đầu cơ quan, đơn vị quyết định; những việc cán bộ, công chức, viên chức giám sát, kiểm tra; dân chủ trong quan hệ và giải quyết công việc với công dân, cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.

- Kết quả thực hiện quy chế dân chủ gắn với việc thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Kết quả công tác cải cách hành chính; công tác tiếp công dân, đối thoại, giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phòng, chống dịch Covid-19.

- Kết quả tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức; việc rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng và thực hiện các quy chế, quy định.

- Kết quả hoạt động của Ban thanh tra nhân dân của cơ quan, đơn vị.

- Tác động của việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở đối với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng cơ quan, đơn vị; thay đổi phong cách, lề lối làm việc; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng trong cơ quan, đơn vị.

4. Thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc

- Đánh giá tình hình thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở trong các doanh nghiệp; vai trò, trách nhiệm của doanh nghiệp đối với người lao động và xã hội trong phòng, chống dịch Covid-19.

- Đánh giá kết quả thực hiện từng nội dung nêu tại chương V, Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động: Công tác tổ chức đối thoại tại nơi làm việc; nội dung, hình thức người sử dụng lao động phải công khai; nội dung, hình thức người lao động được tham gia ý kiến; nội dung, hình thức người lao động được quyết định; nội dung, hình thức người lao động được kiểm tra, giám sát; hội nghị người lao động; việc ban hành quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc.

- Kết quả việc sửa đổi, bổ sung, xây dựng và thực hiện các quy định, quy chế của doanh nghiệp.

- Vai trò của tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên tham gia thực hiện quy chế dân chủ tại nơi làm việc.

- Tác động của việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở đến phát triển sản xuất, kinh doanh; đời sống, việc làm, thu nhập của công nhân, lao động; xây dựng quan hệ lao động hài hòa trong doanh nghiệp.

5. Thực hiện quy chế dân chủ ở loại hình cơ sở khác (nếu có).

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đạt được và nguyên nhân
2. Những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân

V. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2022

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Những bất cập, vướng mắc trong quá trình thực hiện quy chế dân chủ ở các loại hình cơ sở.

2. Kiến nghị, đề xuất với các cơ quan Trung ương, Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo tỉnh nhằm đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở./.

PHỤ LỤC SỐ LIỆU

1. Tổng số văn bản lãnh đạo, chỉ đạo đã ban hành trong năm 2021....., trong đó: Cấp ủy:.....; chính quyền:.....; Ban Chỉ đạo:.....
2. Công tác kiểm tra của Ban Chỉ đạo năm 2021:
 - Tổng số đoàn kiểm tra:.....
 - Tổng số đơn vị cơ sở được kiểm tra:.....
3. Công tác tuyên truyền, tập huấn:
 - Số lượng các cuộc:.....
 - Trong đó: Tổ chức riêng.....cuộc; lồng ghép.....cuộc
4. Công tác cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính:
 - Số xã, phường, thị trấn thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”/ tổng số xã:..... ; đạt tỷ lệ%.
 - Số cơ quan hành chính nhà nước thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”/tổng số cơ quan:.....
 - Số đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”/tổng số đơn vị:.....
 - Trung tâm dịch vụ hành chính công cấp huyện: Có.....?
 - Số lượng dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3:.....?
 - Số lượng dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4:.....?
5. Về xây dựng nông thôn mới
 - Số xã đạt chuẩn nông thôn mới/tổng số xã:.....?
 - Số kinh phí huy động sức dân trong năm:..... tỷ đồng; đạt tỷ lệ:.....%/tổng số kinh phí xây dựng nông thôn mới.
 - Số diện tích đất do nhân dân hiến để xây dựng cơ sở hạ tầng:..... m².
6. Thu nhập bình quân đầu người:..... triệu đồng/người/năm
7. Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều:
 - Tỷ lệ hộ nghèo:%; tăng hay giảm bao nhiêu..... % so với năm 2020
 - Tỷ lệ hộ cận nghèo:% tăng hay giảm bao nhiêu% so với năm 2020
8. Số cơ quan, đơn vị tổ chức hội nghị cán bộ, công chức/tổng số cơ quan, đơn vị:.....
9. Số doanh nghiệp:.....?
 - 9.1. Số doanh nghiệp có tổ chức công đoàn:



9.2. Số doanh nghiệp đã xây dựng và ban hành QCDC ở cơ sở tại nơi làm việc:.....?

9.3. Số doanh nghiệp ký thỏa ước lao động làm việc:

9.4. Số doanh nghiệp tổ chức hội nghị người lao động:.....?

9.5. Số doanh nghiệp tổ chức đối thoại tại nơi làm việc.../.....tổng số doanh nghiệp (số doanh nghiệp/số cuộc): Trong đó: cuộc đối thoại định kỳ; số cuộc đối thoại khi có yêu cầu:.....; số cuộc đối thoại khi có vụ việc:.....

10. Số vụ đình công:.....; lãn công:..... vụ; tăng hay giảm so với năm 2020.

11. Số đơn thư khiếu nại, tố cáo:.....

- Đã xử lý; đạt tỷ lệ:.....%

- Đã giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo:.....; đạt tỷ lệ:.....%.

Trong đó: Số vụ việc khiếu kiện kéo dài có:? tăng hay giảm so với năm 2020:.....? vụ.

12. Số cuộc đối thoại:.....; trong đó:

- Cấp huyện:.....(Cấp ủy.....?, chính quyền...? các tổ chức khác...?)

- Cấp xã:.....(Cấp ủy.....?, chính quyền...? các tổ chức khác...?)

13. Kết quả tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19

- Tổng số kinh phí hỗ trợ:tỷ đồng; trong đó:

+ Doanh nghiệp:

+ Người lao động:tỷ đồng;

+ Đối tượng khác:tỷ đồng.

T/M BAN CHỈ ĐẠO

(Ký tên, đóng dấu)